

Số: 1378/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và đánh
giá an toàn bức xạ cho thiết bị X-quang

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-BVĐHYD ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và đánh giá an toàn bức xạ cho thiết bị X-quang;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 28 tháng 07 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và đánh giá an toàn bức xạ cho thiết bị X-quang và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 28 tháng 07 năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và đánh giá an toàn bức xạ cho thiết bị X-quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và đánh giá an toàn bức xạ cho thiết bị X-quang với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: SMEQ-INST;



- Giá trúng thầu: 617.232.357 VND (*Bằng chữ: Sáu trăm mười bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu:

STT	Tên Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
A	Kiểm định				
1	Cân thông dụng các loại	Cái	100	200.000	20.000.000
2	Huyết áp kế cơ	Cái	122	26.681	3.255.082
3	Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc	Cái	166	110.000	18.260.000
4	Phương tiện đo điện não	Cái	4	1.067.220	4.268.880
5	Phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Cái	2	1.067.220	2.134.440
6	Phương tiện đo điện tim	Cái	44	945.000	41.580.000
7	Huyết áp kế điện tử	Cái	281	250.000	70.250.000
B	Hiệu chuẩn				
8	Nhiệt ẩm kế (Nhiệt ẩm kế cơ/ nhiệt ẩm kế điện tử)	Cái	298	240.000	71.520.000
9	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	149	240.000	35.760.000
10	Pipette 1 kênh	Cái	52	200.000	10.400.000
11	Pipette 8 kênh	Cái	4	1.207.500	4.830.000
12	Tủ lạnh/ tủ ẩm/ nồi hấp tiệt trùng	Cái	147	711.480	104.587.560
13	Máy ly tâm	Cái	25	533.610	13.340.250
14	Thiết bị đo độ dẫn Conductivity monitor	Cái	1	1.212.750	1.212.750
15	Kính hiển vi	Cái	15	800.000	12.000.000
16	Tủ đông có nhiệt độ ≤ -40 độ C	Cái	3	756.000	2.268.000
17	Máy lắc tiêu cầu	Cái	2	560.000	1.120.000
18	Máy Realtime PCR/PCR	Cái	9	2.100.000	18.900.000
19	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	Cái	44	357.000	15.708.000
20	Vol kế	Cái	2	400.000	800.000
C	Thử nghiệm				
21	Tủ an toàn sinh học/ tủ hút độc/ tủ thao tác PCR	Cái	14	1.620.000	22.680.000
D	An toàn bức xạ				
22	Kiểm định thiết bị chụp X-quang tổng hợp/ di động/ nha/ nhũ	Cái	15	1.575.000	23.625.000

STT	Tên Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
23	Kiểm định thiết bị chụp X-quang toàn hàm	Cái	1	3.000.000	3.000.000
24	Kiểm định thiết bị chụp X-quang tăng sáng truyền hình/ C-arm/ DSA	Cái	5	3.379.530	16.897.650
25	Kiểm định thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT)	Cái	3	4.357.815	13.073.445
26	Đánh giá an toàn bức xạ phòng/thiết bị X-quang tổng hợp/ di động/ nha/ nhũ/ loăng xương/ tăng sáng truyền hình/C-arm/ DSA	Hồ sơ	27	1.131.900	30.561.300
27	Kiểm xạ khu vực SPECT	Hồ sơ	3	9.000.000	27.000.000
28	Hiệu chuẩn máy đo suất liều bức xạ ion hóa với nguồn Cs-137	Cái	2	2.400.000	4.800.000
29	Hiệu chuẩn máy đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt với bức xạ beta	Cái	1	2.400.000	2.400.000
30	Hiệu chuẩn máy đo hoạt độ phóng xạ	Cái	1	21.000.000	21.000.000
Tổng cộng					617.232.357

- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Phòng Vật tư thiết bị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTTB (K19-095-pdminh) (03).



Nguyễn Hoàng Bắc

